TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 428/2018/QĐST-DS	*Quận 11, ngày 13 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đàm Thu Ánh

2. Ông Trần Công Quan.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 210/2017/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2017;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

a) Ông Hà Văn L. sinh năm 1957; (có mặt)

b) Bà Yên Thị T, sinh năm 1961; cùng địa chỉ: Cư xá A, Phường X, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của ông L và bà T: Ông Nguyễn Bá T1, sinh năm 1987; (có mặt); địa chỉ: Chung cư M, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền được Văn phòng Công chứng N chứng nhận số 002960 quyển số 04/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04/4/2018). (có mặt)

Bị đơn:

a) Ông Nhâm Quân Q, sinh năm 1977; (có mặt)

b) Bà Võ Thị L1, sinh năm 1981; cùng địa chỉ: đường P, Phường R, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Bà Yên Thị T, ông Hà Văn L và bà Võ Thị L1, ông Nhâm Quân Q xác định chấm dứt việc tiến hành mua bán nhà căn nhà đường P, Phường R, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh theo "Hợp đồng đặt cọc" ký kết ngày 08/6/2017.

b) Bà Võ Thị L1, ông Nhâm Quân Q có nghĩa vụ trả cho bà Yên Thị T, ông Hà Văn L số tiền cọc đã nhận là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) bằng cách thức trả như sau:

- Vào ngày 20/01/2019 trả số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Vào ngày 01/02/2019 trả số tiền còn lại 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

c) Trong trường hợp bà L1 và ông Q chậm trả tiền thì bà L1 và ông Q còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản nợ; nếu không có thỏa thuận thì lãi suất được xác định bằng 10%/năm tính trên số nợ còn thiếu tại thời điểm trả nợ.

d) Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng), bà Yên Thị T và ông Hà Văn L tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2014/0004443 ngày 27/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; hoàn lại cho bà T và ông L số tiền chênh lệch là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

3. Các quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TANDTP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Quỳnh Anh